

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến :

Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 thông qua chủ đề “ Trường học”.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến : Các giờ học Tự nhiên và Xã hội Lớp 3

3. Tác giả

Họ và tên: Phạm Thị Vân

Ngày, tháng, năm sinh: 30/10/1984

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng

Số điện thoại: 0938061168

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Trường Thọ

Địa chỉ: Xã Trường Thọ - huyện An Lão- Hải Phòng

I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

Như chúng ta đã biết, chương trình giáo dục phổ thông mới ở bậc Tiểu học nói chung và chương trình lớp 3 nói riêng bao gồm các môn học và thêm hoạt động trải nghiệm. Bên cạnh các môn học chính như Toán, Tiếng Việt, Đạo đức... và các môn năng khiếu thì môn Tự Nhiên và Xã hội là môn học tích hợp các kiến thức khoa học về tự nhiên, xã hội, về cơ thể và sức khỏe con người. Môn Tự nhiên – Xã hội góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất và năng lực cần thiết cho cuộc sống của mỗi con người. Các phẩm chất bao gồm: yêu con người, yêu thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống. Các năng lực bao gồm các năng lực chung và năng lực đặc thù. Các năng lực chung như tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Các năng lực đặc thù như nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xung quanh; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.... Môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản ban đầu về các sự vật – hiện tượng trong tự nhiên - xã hội và các mối quan hệ của con người xảy ra xung quanh các em. Riêng với lớp 3, môn Tự nhiên - Xã hội nhằm cung cấp cho học sinh có một kiến thức sơ giản, cơ bản ban đầu thiết thực về gia đình, về trường học, về cộng đồng địa phương, về động vật và thực vật, về con người về sức khỏe, về trái đất và bầu trời. Đồng thời giúp học sinh nhận biết được đặc điểm và vai trò của một số sự vật, hiện tượng trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Hình thành và phát triển kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe bản thân, đưa ra được cách ứng xử hợp lý trong các tình huống có liên quan đời sống thực tại của các em. Qua học tập Tự nhiên – Xã hội góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng tự hào về quê hương đất nước, tình yêu thương con người, ý thức trách nhiệm với cộng đồng cho học sinh.

Trong quá trình giảng dạy bản thân tôi thấy phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 hiện nay đang thực hiện có một số ưu điểm và tồn tại sau:

I.1.Ưu điểm

Trong việc thực hiện đổi mới Chương trình sách giáo khoa bậc Tiểu học. Dạy môn Tự nhiên - Xã hội cho học sinh lớp 3 chương trình GDPT 2018 là dạy những nội dung gần gũi, thân thuộc, gắn liền với đời sống thực tế của các em. Trong những năm học gần đây, để thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đội ngũ giáo viên đã không ngừng học tập để đổi mới phương pháp dạy học nói chung và phương pháp dạy Tự nhiên - xã hội nói riêng.

Giáo viên đã từng bước vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động của học sinh, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức.

I.2.Hạn chế

* Về phía giáo viên:

Một bộ phận giáo viên còn xem nhẹ môn Tự nhiên - Xã hội, chỉ chủ yếu quan tâm đến việc dạy Toán, Tiếng Việt chưa quan tâm, đầu tư đúng cho môn học này. Một số giáo viên còn lạm dụng phương pháp dạy học truyền thống, mang tính thuyết giáo, giảng giải mà chưa tạo cơ hội để các em thực hành, trải nghiệm, tìm tòi thực tiễn tự nhiên và cuộc sống xung quanh. Một số tiết học còn khô khan đơn thuần và máy móc theo thiết kế chung, chưa tạo được hứng thú cho học sinh dẫn đến tiết học có phần gò bó, nặng nề, chưa đạt hiệu quả cao.

Một bộ phận giáo viên có tâm lý ngại sưu tầm đồ dùng, tranh ảnh, tài liệu, tư liệu thực tế do quỹ thời gian hạn chế, ngại tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm do tâm lý học sinh còn nhỏ khó quản lý, vốn kiến thức thực tế hạn chế,... dẫn đến tiết học trở thành dạy chay, dạy lý thuyết suông. Chính vì thế mà tiết học diễn ra qua loa, kém hiệu quả.

* Về phía học sinh

Vốn hiểu biết thực tế của học sinh về tự nhiên và xã hội còn rất ít, kỹ năng cư xử với thế giới xung quanh và với chính bản thân mình còn bộc lộ nhiều hạn chế do ảnh hưởng bởi lối sống gia đình. Hầu hết các em học sinh của trường đều sinh ra ở vùng nông thôn, ít có điều kiện va chạm với cộng đồng ngoài phạm vi gia đình và nhà trường, chính vì thế, một số học sinh chưa nắm được các quy tắc chung của cộng đồng, quy luật chung của tự nhiên và xã hội nên chưa có cách ứng xử phù hợp.

Bên cạnh đó còn một bộ phận học sinh tỏ ra rất thờ ơ với các hoạt động tập thể, hoạt động nhóm, hoạt động trải nghiệm thực tế do các em nhút nhát. Các em ngại chia sẻ, ngại bày tỏ ý kiến cá nhân trước một hiện tượng của tự nhiên hay trong xã hội. Vì thế mà hạn chế sự hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cá nhân như kỹ năng hợp tác, chia sẻ cùng bè bạn, tính đồng đội, tính kỉ luật... Các em cũng ngại bày tỏ quan điểm, suy nghĩ cũng như thái độ của mình trước bè bạn về các nội dung học tập, về kết quả học tập của mình, của bạn.

Trước thực trạng việc dạy học của bản thân, của đồng nghiệp và hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng một số giờ học Tự nhiên - Xã hội chưa đạt hiệu quả cao, là một giáo viên lớp 3 với mong muốn nâng cao chất lượng các giờ học Tự nhiên - Xã hội, tôi mạnh dạn đề xuất giải pháp :

Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 thông qua chủ đề “Trường học”

II. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

II.1. Nội dung giải pháp đề xuất

Giải pháp: *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 thông qua chủ đề “Trường học”.*

Giải pháp 1. Xác định rõ mục tiêu của mỗi bài học để có thể bổ sung ngữ liệu cho bài học .

Với môn Tự nhiên – Xã hội lớp 3 phần lớn các ngữ liệu được đưa ra trong mỗi bài đều phù hợp với nội dung và đảm bảo được các yêu cầu về chuẩn kiến thức và kỹ năng cần đạt song mang tính tổng quát. Song với một số bài, một số nội dung của bài, để học sinh dễ nhớ, nhớ chính xác và nhớ lâu kiến thức, vận dụng tốt kiến thức thì giáo viên cần bổ sung hoặc thay đổi ngữ liệu cho phù hợp hơn. Bên cạnh đó, cần tích cực sưu tầm tài liệu, tư liệu, hình ảnh có liên quan đến các bài học để làm phương tiện dạy học hiệu quả nhất. (Tranh, ảnh, băng hình, clip...). Việc thay đổi hay bổ sung ngữ liệu sao cho phù hợp với từng bài, phù hợp đặc điểm riêng của trường, lớp và đối tượng học sinh là điều rất cần thiết vì đây là môn học có liên quan rất nhiều đến thực tế đời sống của học sinh.

Ví dụ : Khi dạy bài “ Hoạt động kết nối với cộng đồng”

Phần “ Khám phá”. Ở hoạt động 1.Học sinh dựa vào tranh hình 2 đã nói được tên của hoạt động: mô tả được các việc làm trong hoạt động ủng hộ của các bạn vùng lũ lụt...; các em cũng hiểu và nói được ý nghĩa của những việc làm và cũng đã nhận xét được sự tham gia của các bạn: hào hứng, tự giác, tích cực...



Hoạt động 2: Học sinh dựa vào tranh hình 3 đã mô tả được các hoạt động, việc làm của những người trong hình như: đổi rác lấy quà, đổi rác lấy cây xanh... Qua đây các em cũng đã hiểu được ý nghĩa của việc “ Bảo vệ môi trường”.



Ở hoạt động thực hành với yêu cầu “Kể tên những hoạt động kết nối với cộng đồng của trường em?”

Nếu giáo viên chỉ thực hiện đúng yêu cầu như sách học sinh thì các em khó có thể nêu được những hoạt động kết nối với cộng đồng của trường mình.

Vì vậy giáo viên cần bổ sung ngữ liệu giúp các em có cơ sở để học tốt hoạt động này bằng cách giới thiệu thêm một số video, hình ảnh về các hoạt động kết nối với cộng đồng của trường.

Như vậy, với việc bổ sung thêm ngữ liệu cho bài dạy, các em sẽ nhận ra điểm khác biệt giữa các hoạt động của trường bạn Minh và Hoa với trường của mình đang học. Các em cũng dễ dàng nhận ra mỗi trường học có những những hoạt động giống nhau, nhưng cũng có nhiều điểm khác nhau.



Hay ở hoạt động “Khám phá” của bài Truyền thống trường em- tiết 1, với yêu cầu “ Cùng Minh, Hoa tìm hiểu truyền thống nhà trường”

Ở hoạt động này, sau khi học sinh khai thác các hoạt động qua tranh, giáo viên có thể mở rộng bằng việc cho học sinh phỏng vấn thầy cô hoặc tham quan phòng truyền thống. Các em được phát huy các kỹ năng quan sát, đặt câu hỏi, ghi chép,... Qua đó các em thu thập thông tin một cách đầy đủ, chính xác.

Từ việc các em quan sát thực tế đến việc các em đưa ra ý kiến cá nhân, học sinh đã phát huy được năng lực quan sát, năng lực diễn đạt bằng ngôn ngữ để người nghe hiểu. Đồng thời cũng khắc sâu hơn và mở rộng kiến thức thực tế cho các em.

Giải pháp 2. Gợi động cơ tạo hứng thú học tập cho học sinh trong các tiết học.

Gợi động cơ, tạo hứng thú có vai trò quan trọng trong tất cả các tiết học đặc biệt là trong các tiết học Tự nhiên – Xã hội. Việc giáo viên đặt vấn đề để vào bài, việc tạo một trò chơi hay một hoạt động nào đó gây hứng thú cho các em là rất cần thiết nhất là khi những hoạt động ấy có liên quan đến bài học. Nó sẽ giúp các em vào bài một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và chắc chắn giờ học sẽ đạt hiệu quả.

Ví dụ: Khi học chủ đề “trường học”, trước khi giới thiệu chủ đề, giáo viên cho học sinh hát và vận động theo nhạc bài hát “Em yêu trường em”

Hỏi: Bài hát nói về gì? Ở trường bạn nhỏ có những ai? Bạn nhắc đến những đồ dùng học tập nào? Những âm thanh nào?

Giáo viên nói tóm tắt nội dung bài hát, chuyển ý, giới thiệu chủ đề mới mà các em sẽ học. Chủ đề “Trường học”.

Giải pháp 3. Tăng cường vận dụng hình thức dạy học theo nhóm

Đây là hình thức học tập đã được áp dụng khá phổ biến trong chương trình hiện hành với các lớp của bậc tiểu học. Đặc biệt đối với Tự nhiên - Xã hội lớp 3 thì việc học nhóm càng cần được quan tâm vì với học sinh lớp 3, kiến thức thực tế về tự nhiên - xã hội của các em còn khá hạn chế. Việc học theo nhóm sẽ giúp các em chia sẻ cùng nhau, học tập lẫn nhau, hỗ trợ cho nhau, cùng nhau khám phá để tìm ra kiến thức mới. Song cần tùy từng hoạt động trong bài hay một nội dung kiến thức mà giáo viên có thể tổ chức cho các em học theo nhóm theo mô hình nhóm lớn (nhóm 6, nhóm 4 khi thảo luận) và nhóm nhỏ (nhóm 2- theo bàn khi cần thảo luận cặp đôi) nhằm hình thành và phát triển ở các em các phẩm chất và năng lực cá nhân như khả năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp, chia sẻ,....

Ví dụ : Bài 5 : “ Hoạt động kết nối với cộng đồng” – Tiết 2, ở hoạt động khám phá với yêu cầu “Quan sát hình và cho biết : Tên, địa điểm tổ chức hoạt động. Nêu ý nghĩa và nhận xét của em về sự tham gia của các bạn trong hoạt động đó ? ”

Ở hoạt động này giáo viên nên yêu cầu học sinh quan sát hình, thảo luận nhóm đôi nêu : Tên, địa điểm tổ chức hoạt động. Nêu ý nghĩa và nhận xét về sự tham gia của các bạn trong hoạt động đó. Sau khi học sinh nói trong nhóm, giáo viên gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Như vậy qua việc nói trong nhóm, nói trước lớp các em được rèn luyện về năng lực chung là năng lực giao tiếp, hợp tác. Đồng thời khi các em được bạn nhận xét, cô nhận xét bổ sung thì lúc đó sẽ phát triển năng lực đặc thù đó là năng lực ngôn ngữ của các em.

Giải pháp 4. Tăng cường dạy học ngoài lớp và hoạt động trải nghiệm thực tế trong các tiết Tự nhiên – Xã hội nhằm nâng cao chất lượng các giờ học.

Như trên đã nói, một trong những mục tiêu của chương trình Tự nhiên – Xã hội là nhằm giúp học sinh có một số kiến thức cơ bản , ban đầu về con người và sức khỏe, một số sự vật và hiện tượng đơn giản trong tự nhiên – Xã hội. Để có được điều đó, vai trò của hoạt động trải nghiệm sẽ được nhấn mạnh dưới góc độ phát triển phẩm chất, năng lực của người học, vì vậy, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp rất quan trọng với các em. Các hoạt động học ngoài lớp hay trải nghiệm giúp các em được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại đồ dùng dạy học nào hay lời miêu tả nào của giáo viên có thể sánh được về mặt trực quan. Từ đó hình thành cho các em các biểu tượng cụ thể, sinh động về thế giới tự nhiên và xã hội xung quanh. Thông qua trải nghiệm học sinh tìm ra kiến thức, nắm được kiến thức, ghi nhớ kiến thức. Cũng có khi trải nghiệm để vận dụng củng cố và kiểm chứng kiến thức. Từ đó hình thành và phát triển những kỹ năng, những thái độ hành vi đúng với thế giới xung quanh.

Để trải nghiệm có hiệu quả, giáo viên cần thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

a/ Lựa chọn đúng nội dung cần trải nghiệm

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm có thể tiến hành cho một hoạt động của tiết học cũng có thể tiến hành cả tiết, cả buổi tùy thuộc vào nội dung của mỗi bài học. Để thực hiện được các hoạt động trải nghiệm hiệu quả, giáo viên phải xác định rõ cần trải nghiệm ở bài nào? Cả tiết học hay một hoạt động? Trong hoạt động nào? Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm là gì? Kế hoạch tổ chức ra sao? (thời gian, địa điểm, cách tiến hành). Cần những điều kiện gì? Phương án, biện pháp đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh? Kiểm soát tốt việc học tập của học sinh qua hoạt động trải nghiệm như thế nào?...

Ví dụ : Khi dạy bài “ Giữ an toàn và vệ sinh ở trường” ở hoạt động Vận dụng với yêu cầu “Cùng các bạn vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.”

Ở khâu chuẩn bị, giáo viên cần chia nhóm, phân chia địa điểm vệ sinh, phân công cho các tổ chuẩn bị trước những dụng cụ như : chổi, gầu hót, găng tay, khẩu trang... để dọn vệ sinh. Trong quá trình học sinh thực hành giáo viên cần hướng dẫn để các em hợp tác hiệu quả, tránh xảy ra mất đoàn kết hay mất an toàn khi thực hành....

Thông qua việc trải nghiệm ở hoạt động này, các em sẽ tích cực tham gia các hoạt động chung; sẵn sàng cộng tác với mọi người xung quanh , bồi dưỡng cho các em tình yêu lao động, kính trọng người lao động, tinh thần trách nhiệm... Đó chính là biểu hiện của phẩm chất nhân ái mà chúng ta đang hướng tới cho các em.

b/ Cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học các hoạt động ngoài lớp.

- Với học sinh lớp 3, các em còn khá nhỏ, tính hiếu động cao nên việc quản lý học tập ngoài lớp sẽ gặp khó khăn. Học sinh dễ bị phân tán chú ý vì những tác động của các yếu tố xung quanh. Vì vậy GV cần dự kiến trước những tình huống có thể xảy ra và cách xử lý các tình huống đó.

- Cần xác định nội dung dạy học trọng tâm của hoạt động này, dự kiến các phương pháp dạy học nhằm lôi cuốn sự chú ý, gây hứng thú nhận thức, hạn chế tối đa sự phân tán của học sinh.

- Giáo viên cần chủ động trong việc chọn địa điểm học tập, trải nghiệm, quản lý tốt học sinh trong quá trình học tập, trải nghiệm để đảm an toàn khi sử dụng đồ dùng dụng cụ thực hành, an toàn trong việc tham quan khám phá...

Giải pháp 5. Quan tâm đến hoạt động tự đánh giá của học sinh sau khi học một chủ đề

Sau khi kết thúc một chủ đề có một bài ôn tập. Ở bài ôn tập, có hoạt động tự đánh giá của học sinh. Đây là một hoạt động mới trong dạy – học. Ở hoạt động này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh tự làm một sản phẩm học tập (Có thể là làm một hộp đựng đồ dùng học tập, tự trang trí góc học tập, làm bưu thiếp tặng cô...) .

Sau khi học sinh giới thiệu về sản phẩm của mình cuối chủ đề, học sinh tự đối chiếu, đánh giá xem mình đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung ở Sách học sinh (Chính là mục tiêu cần đạt của cả chủ đề).

Ví dụ : Sau khi học xong chủ đề “Trường học”, học sinh có thể:

- Kể được công việc của các thành viên trong nhà trường.
- Nói được những hoạt động ở trường mà mình đã tham gia.
- Biết cách vui chơi an toàn.

Thông qua hoạt động tự đánh giá cuối chủ đề, học sinh biết liên hệ bản thân và kể được những việc mình đã làm được sau khi học chủ đề như: giúp đỡ bạn bè, thầy cô; biết giữ vệ sinh để trường lớp sạch đẹp; biết cách chơi những trò chơi an toàn. Từ đó hình thành những năng lực và phát triển kĩ năng cần thiết cho bản thân.

Giải pháp 6. Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin hợp lý hỗ trợ dạy học

Phương tiện dạy học có vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Hiện nay, việc trang bị các phương tiện dạy học mới cho các trường từng bước được tăng cường. Tuy nhiên các phương tiện dạy học tự làm của giáo viên luôn có ý nghĩa quan trọng, cần được phát huy. Đa phương tiện và công nghệ thông tin vừa là nội dung dạy học vừa là phương tiện dạy học trong dạy học hiện đại. Bên cạnh việc sử dụng đa phương tiện như một phương tiện trình diễn, cần tăng cường sử dụng các phần mềm dạy học cũng như các phương pháp dạy học sử dụng mạng điện tử (*E-Learning*), sách số, mạng trường học kết nối...

Giải pháp 7. Đổi mới cách nhận xét, đánh giá học sinh.

Đổi mới cách nhận xét, đánh giá học sinh này đặc biệt quan trọng làm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Giáo viên đánh giá học sinh phải chuẩn và tùy theo từng thời điểm, nội dung học tập để đánh giá học sinh kịp thời. Lời nhận xét của giáo viên mang tính khích lệ, động viên, khuyến khích, thúc đẩy sự tiến bộ hàng ngày của học sinh không tạo áp lực cho các em mà tạo điều kiện cho các em có cơ hội phát triển hết các năng lực phẩm chất.

Ví dụ: Khi học sinh chia sẻ hoặc phát biểu đúng tôi tuyên dương em đó trước lớp: “ Em đã có cố gắng hơn hôm trước rất nhiều. Đề nghị cả lớp thưởng cho bạn một tràng pháo tay nào”. Hoặc tôi có thể thưởng cho em đó một bông hoa để tự tay em gài vào bảng thi đua ở cuối lớp.

Ngoài ra tôi còn có kế hoạch kiểm tra, đánh giá bằng nhiều hình thức ví dụ: Kiểm tra miệng, kiểm tra giấy, bảng con... Với nhiều dạng bài linh hoạt theo thời gian. Bên cạnh đó tôi còn phối hợp trao đổi thông tin giữa phụ huynh và nhà trường để giáo dục các em chăm chỉ hơn trong học tập. Kết quả học tập của học sinh sẽ được công bố vào tiết Hoạt động trải nghiệm- Sinh hoạt lớp. Những em đạt kết quả tốt sẽ được tuyên dương trước lớp và gửi tới nhóm zalo lớp để phụ huynh nắm được kết quả học tập của con em mình. Giáo viên khuyến khích những bạn còn lại cùng cố gắng để được tuyên dương.

II.2. Tính mới, tính sáng tạo của giải pháp

*** Tính mới của giải pháp**

Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học. Dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các

hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

Đổi mới phương pháp dạy học chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen... để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo, phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy.

Đổi mới phương pháp dạy học tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp giáo viên – Học sinh và Học sinh – Học sinh nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung. Việc đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội.

Đổi mới phương pháp dạy học còn mang tính liên môn: Kết hợp cả kiến thức về Giáo dục lối sống (kỹ năng giao tiếp, ứng xử), về Tiếng Việt (khả năng diễn đạt), toán học, về tự nhiên xã hội, về âm nhạc, Mĩ thuật... gây hứng thú học tập mạnh mẽ cho các em. Giúp các giờ học Tự nhiên - Xã hội trở nên nhẹ nhàng, các kiến thức về tự nhiên và xã hội không còn xa lạ hay mơ hồ đối với các em mà trở nên gần gũi với các em khi các em được trực tiếp tham gia thảo luận nhóm, khám phá, thực hành, vận dụng... Các em hào hứng tham gia, học bài một cách tự giác mà không còn mang tính thụ động theo yêu cầu của thầy cô.

Đổi mới phương pháp dạy học chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập. Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót, tạo điều kiện để học sinh tự bộc lộ, tự thể hiện, tự đánh giá.

*** Tính sáng tạo của giải pháp**

Đổi mới phương pháp dạy học giúp giáo viên có quyền chủ động trong việc lựa chọn thay đổi tài liệu hay bổ sung ngữ liệu phục vụ bài giảng, lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức lớp học mà vẫn đảm bảo được mục tiêu của bài học.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh không loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như quan sát, thuyết trình, toạ đàm, các hình thức dạy học truyền thống như dạy học toàn lớp mà nó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các phương pháp, các hình thức dạy học cũ và mới, cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng.

Đổi mới phương pháp dạy học sẽ giúp học sinh có điều kiện thể hiện mình hơn góp phần hình thành và phát triển ở các em các phẩm chất và năng lực như khả năng làm việc cá nhân, như tinh thần đoàn kết, tính trung thực, tính kỉ luật, khả năng hợp tác cùng bạn bè, kỹ năng giao tiếp, khả năng diễn đạt nội dung thông tin cần trao đổi. Qua đây giúp giáo viên có điều kiện tốt hơn để phân hóa đối tượng học sinh từ đó có những điều chỉnh hợp lí trong giảng dạy và đánh giá học sinh nói

chung và ở môn học Tự nhiên – Xã hội. Đây chính là cơ sở giúp giáo viên đánh giá học sinh một cách chính xác hơn theo tinh thần của thông tư 27 / BGD-ĐT .

II.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến

Dựa vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi , đặc điểm tư duy, đặc điểm tình cảm của học sinh Tiểu học, tôi đã tiến hành áp dụng các giải pháp trên để dạy các tiết Tự nhiên - Xã hội và dự kiến sẽ tiếp tục áp dụng vào một số tiết tiếp theo cho học sinh lớp tôi chủ nhiệm. Căn cứ vào những kết quả đạt được từ việc đổi mới hình thức dạy học, tôi cho rằng giải pháp này có thể áp dụng trong các môn học , đặc biệt hiệu quả với môn Tự nhiên - Xã hội lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 và linh hoạt sử dụng ở các môn học khác như môn Đạo đức ... ở các trường Tiểu học nói chung khi có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và các điều kiện khác.

II.4. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến

Sau khi nghiên cứu, tôi tiến hành dạy thực nghiệm chủ đề 2, chủ đề “Trường học” tại lớp 3A trường Tiểu học Trường Thọ, tôi nhận thấy, với học sinh lớp tôi phần lớn học sinh hứng thú học tập chủ đề này. Các em nhận biết được cơ sở vật chất của trường, của lớp; các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp, trong trường; các hoạt động chính ở trường, lớp; biết cách vui chơi an toàn khi ở trường và giữ gìn lớp học sạch đẹp. Ở chủ đề 2, tôi đánh giá mức độ hoàn thành của các em như sau:

Mức độ	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Số học sinh	27/34	7/34	0
Tỷ lệ	79,4%	20,6%	0

Khi áp dụng các giải pháp này tôi thấy mang lại nhiều hiệu quả

*** Hiệu quả về kinh tế**

- Vận dụng các giải pháp trên tôi thấy có thể phát huy được hết những giá trị của các sở vật chất mà trường trang bị cho các lớp như máy tính, máy chiếu, ti vi tránh lãng phí hoặc sử dụng không hiệu quả các cơ sở vật chất hiện có.

- Các tài liệu tư liệu phục vụ cho môn học đều dễ thấy ở thực tế đời thường, dễ sưu tầm ở trên mạng Internet....

*** Hiệu quả về mặt xã hội**

- Qua các tiết học trên lớp đặc biệt là các hoạt động ngoài lớp, hoạt động trải nghiệm, các phẩm chất và năng lực cá nhân của các em được hình thành và phát triển:

+ Các em có ý thức học tập tốt (Có tính tự chủ tự giác, biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân, có nhiều sáng tạo, ý thức kỉ luật tốt, tinh thần đoàn kết cao,)

+ Các em có khả năng hợp tác tốt cùng bạn bè, chia sẻ cùng bạn bè và mọi người một cách hiệu quả.

+ Các em giao tiếp mạnh dạn, tự tin.... (các em mạnh dạn trao đổi với cô, với bạn những điều mình muốn làm, muốn nói, diễn đạt khá tốt nội dung thông tin cần trao đổi...) Trong quá trình giao tiếp, trao đổi thông tin, trẻ hiểu bạn hơn, hiểu bản thân mình hơn, dễ chia sẻ, cảm thông với bạn và tăng cường tinh thần trách nhiệm.

- Qua các tiết học này các em trở nên gần gũi, thân thiện, có trách nhiệm hơn với trường lớp, bạn bè, thầy cô. Các em biết cách vui chơi an toàn khi ở trường và cách giữ gìn trường lớp sạch đẹp...

*** Giá trị làm lợi khác**

- Qua việc đổi mới phương pháp dạy học thực tế của bản thân, tôi nhận được sự đồng tình ủng hộ của BGH nhà trường, sự ủng hộ và khích lệ của phụ huynh học sinh. Từ đó có điều kiện tốt hơn để tôi làm tốt công tác chủ nhiệm.

- Qua các các tiết học này, giáo viên dễ dàng nắm bắt được điểm mạnh, điểm yếu của từng học sinh từ đó có biện pháp thúc đẩy học sinh phát triển những năng lực và phẩm chất theo tinh thần của thông tư 27.

- Trên cơ sở hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng em, giáo viên sẽ trao đổi với phụ huynh một cách chi tiết, cụ thể hơn về con em mình, từ đó tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, giúp việc kết hợp các môi trường giáo dục trở nên nhẹ nhàng và hiệu quả hơn.

- Các tiết học trải nghiệm góp phần không nhỏ vào việc xây dựng môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực. Nó cũng góp phần vào việc huy động tất cả các lực lượng trong xã hội có trách nhiệm chung tay góp sức cùng giáo dục thế hệ trẻ, giáo dục những chủ nhân tương lai của đất nước.

Tóm lại, dạy môn Tự nhiên - Xã hội cho học sinh lớp 3 không đơn thuần chỉ là dạy cho các em những điều đã có sẵn trong sách giáo khoa mà dạy học phải gắn liền với thực tế cuộc sống xung quanh các em. Từ các nội dung trong chương trình quy định, giáo viên cần bám sát mục tiêu bài học, căn cứ vào điều kiện thực tế lớp học, thực tế địa phương, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường mà vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học. Đặc biệt đây là môn học cần được thực hành trải nghiệm nhằm giúp cho các em có những vốn hiểu biết thực tế nhất định, kỹ năng cơ bản, cần thiết trong cuộc sống. Vì vậy người giáo viên phải luôn chủ động, sáng tạo trong việc nghiên cứu và giảng dạy nhằm đưa các giờ học Tự nhiên - Xã hội của các em trở thành giờ học mà mỗi học sinh đều mong muốn và chờ đợi. Đáp ứng được mục tiêu giáo dục toàn diện, tiếp cận mục tiêu “Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để tự khẳng định mình”.

An Lão, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**



HIỆU TRƯỞNG
Chu Thế Hùng

Phạm Thị Vân

